

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 512/2026/HS-PT
Ngày: 06/7/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Thương Huyền.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 476/2026/HSPT ngày 08/6/2026 đối với bị cáo Nguyễn Quốc K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 169/2026/HSST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo.

Họ và tên: Nguyễn Quốc K; sinh ngày: 02/9/1995; tại: tỉnh K Hòa; số CCCD: 05809500xxxx; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 4, phường Đ, tỉnh K Hòa; nơi ở: 79/43 XVNT, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D và bà Nguyễn Thị Huyền V; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ 09/12/2025 đến nay.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị: Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Quốc K và các chị Võ Thùy D, Mai Thị Hồng N có thời gian cùng làm việc tại Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư V (gọi tắt là Công ty V); K đã nghỉ việc từ ngày 07/6/2025. Riêng chị D và N còn trong thời hạn cam kết làm việc tại Công ty V nên nêu nghỉ việc, mỗi người sẽ phải bồi thường chi phí đào tạo việc làm cho công

ty số tiền 2.000.000 đồng.

Vào khoảng 15h00' ngày 21/7/2025, chị D đi cùng chị N đến gặp K để nhờ K tư vấn về việc cả hai muốn xin nghỉ việc tại Công ty V mà không phải trả chi phí bồi thường nêu trên; K đồng ý và hẹn gặp chị D và chị N tại quán cà phê Thái Bảo (địa chỉ 296 CVA, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, K nói chị D giao cho K máy tính cá nhân của chị D để K lên gặp công ty và soạn thảo lại biên bản nghỉ việc cho chị D thì chị D đồng ý.

Sau khi chị D giao máy tính cá nhân của mình cho K thì K đã không trả lại máy như đã thỏa thuận mà cắt đứt liên lạc với chị D, xóa kết bạn zalo; đồng thời, K liên lạc với Nguyễn Bảo A để thỏa thuận về việc bán chiếc máy tính vừa chiếm đoạt được với giá 7.000.000 đồng. An nói K đem máy đến gặp Trương Quang T tại địa chỉ nhà khách T78 đường L, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để giao máy tính và nhận tiền; Tình đã nhận máy tính và giao tiền cho K theo lời nhờ của An bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 9034565xxxxx tên NGUYEN QUOC K mở tại ngân hàng Quân đội.

Nguyễn Bảo A sau khi mua lại máy laptop nêu trên từ K đã bán sang tay cho Ngân Thị T tại địa chỉ nhà số 19 Đường Z, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 9.400.000 đồng (thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 1988080xxxxx tên NGAN THI T mở tại ngân hàng Tiên Phong đến tài khoản số 105724xxxxx tên NGUYEN BAO A mở tại ngân hàng Vietcombank). Sau khi mua máy laptop này từ Nguyễn Bảo A, T đã bán qua mạng xã hội cho người mua khác (chưa rõ lai lịch), hiện chưa thu hồi được vật chứng. Sau khi biết bị K chiếm đoạt tài sản của Võ Thùy D, gia đình K đã bồi thường lại 01 chiếc laptop mới cho chị D nên chị D không yêu cầu K bồi thường về dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 169/2026/HS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

(1). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm: 2017, 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Xử phạt: Nguyễn Quốc K 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

(2). Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 06/5/2026, bị cáo Nguyễn Quốc K nộp đơn kháng cáo một phần bản án về hình phạt, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho hưởng án treo vì bản thân có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định và việc làm tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quốc K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong phần xét hỏi, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi lợi dụng sự quen biết, được bị hại tin tưởng giao tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 laptop mang bán lấy tiền tiêu xài như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan sai.

- Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về chứng cứ, các tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận bản án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quốc K, phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan sai. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cần có thời gian cách ly xã hội mới đủ tác dụng của hình phạt để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 09 (chín) tháng tù là thỏa đáng không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt của bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Quốc K không tranh luận và tự bào chữa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì sau khi phạm tội bị cáo rất ăn năn hối hận, sai lầm nhất thời mang tính bột phát, hiện là lao động chính và là người trực tiếp chăm sóc mẹ và bà ngoại ở quê, bị cáo có công việc tốt trong môi trường giáo dục, làm công tác học sinh khối tiểu học Trường tiểu học VGP; việc phải cách ly khỏi xã hội sẽ khiến bị cáo không thể tiếp tục thực hiện các kế hoạch giáo dục dở dang và cống hiến năng lực chuyên môn cho ngành giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K được làm và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333 và 334 Bộ luật Tố tụng hình sự nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án, tội danh và điều luật áp dụng.

[2.1]. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc K tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm (trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm; lời khai của (bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án), các biên bản (xác minh địa điểm, nhận dạng), sao kê tài khoản ngân hàng; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 21/7/2025, lợi dụng sự quen biết do từng làm cùng tại Công ty V và được chị Võ Thùy D tin tưởng giao 01 máy tính xách tay hiệu ASUS TUF GAMING F15 nhờ K soạn thảo văn bản xin nghỉ việc giúp; sau khi nhận được tài sản, bị cáo Nguyễn Quốc K đã thực hiện hành vi trốn tránh xóa thông tin liên

lạc để chiếm đoạt máy tính xách tay nêu trên (có giá trị 7.650.000 đồng) của chị D mang bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, với trị giá tài sản chiếm đoạt và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quốc K về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2]. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, máy tính không thu hồi được, gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo để áp dụng quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên về hình phạt phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, là có căn cứ pháp luật. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 09 (chín) tháng tù – trong khung hình phạt bị áp dụng “phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”, là thỏa đáng không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo

[3]. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới và lý do kháng cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng đầy đủ khi quyết định hình phạt. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt của bị cáo.

[4]. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm: 2021, 2024, 2025; Luật phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6]. Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm: 2021, 2024, 2025).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 169/2026/HS-ST ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực Z, Thành phố Hồ Chí Minh về trách nhiệm hình sự của bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc K 09 (chín) tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm: 2021, 2024, 2025; Luật phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TPT TAND TC tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (1)
- VKSND Khu vực Z; (1)
- THA-DS Khu vực Z; (1)
- TAND Khu vực Z; (2)
- Công an Tp.HCM; (1)
- Phòng PV 06 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, VP, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh